

Bản án số: 190/2022/HS-PT

Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2022/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trường S do có kháng cáo của bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 19-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Trường S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972, tại Sài Gòn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 143/34 đường Liên khu 5-6, Khu phố 10, Phường B1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Xây dựng; Con ông S1 và con bà Bùi Thị S2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 1997); Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/6/2009, bị UBND huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 292/QĐ-XPHC, S đã nhận quyết định nhưng chưa đóng phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S thường nhận chuyển nhượng bằng giấy tay các thửa đất nông nghiệp, trồng cây lâu năm của người khác rồi tự phân lô thành nhiều thửa nhỏ và bán lại bằng giấy tay cho người khác để kiếm lời. Tháng 10/2007, Nguyễn Trường S nhận chuyển nhượng thửa đất diện tích 6.630m² đất trồng lúa của bà U1 với giá 370.000 đồng/m² và diện tích 2000m² đất trồng cây lâu năm của bà U2 với giá 1.300.000 đồng/m², các thửa đất tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Nguyễn Trường S phân lô các thửa đất này thành nhiều thửa nhỏ rồi bán lại cho người khác bằng giấy tay để hưởng lợi. Ngày 18/6/2009, Nguyễn Trường S bị Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Quyết định số 292/QĐ-XPHC) với 02 hành vi: Tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà không N2 đúng thủ tục theo pháp luật đất đai, mức phạt tiền 350.000 đồng và sử dụng đất không đúng mục đích (sử dụng đất LM, CLN và LNQ phân nền để xây dựng nhà) tọa lạc tại ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 và Điều 13 Nghị định 182/2004/NĐ-CP với tổng số tiền phạt là 6.350.000 đồng. Nguyễn Trường S đã nhận quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa thi hành nộp phạt theo quyết định này.

Ngày 25/4/2010, Nguyễn Trường S tiếp tục nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông Trần Anh Q1 diện tích đất 1000m² thuộc thửa số 625, tờ bản đồ số 29 (BĐĐC/2006) xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639693) với giá 1.900.000.000 đồng. Nguyễn Trường S nhờ bạn là Võ Văn D đứng tên ký giấy tay mua bán với ông Trần Anh Q1, còn việc thỏa thuận chuyển nhượng và trả tiền cho ông Q1 là do Nguyễn Trường S thực hiện. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất này xong, Nguyễn Trường S đã tự phân thửa đất trên ra thành 22 lô với diện tích nhỏ nhất là 32m² và diện tích lớn nhất là 80m².

Khoảng tháng 8/2010, Nguyễn Trường S chuyển nhượng bằng giấy tay cho bà Nguyễn Thị R 13 lô đất trên với tổng số tiền 1.806.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Trường S tiếp tục chuyển nhượng bằng giấy tay 02 lô đất cho ông Trần Thanh S5 với giá tiền 145.000.000 đồng, còn lại 07 lô đất S bán bằng giấy tay cho nhiều người khác nhưng không rõ lai lịch.

Ngày 15/7/2011, Cơ quan Công an xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn tố cáo của bà N1 về việc tố cáo ông N2 có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà N1 là thửa đất 1000m² tại thửa đất số 625, tờ bản đồ số 29 (BĐĐC/2006), xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639693 nêu trên. Công an xã L tiếp nhận sự

việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Căn cứ kết quả điều tra đã xác định: diện tích đất 1000m² thửa đất số 625, tờ bản đồ số 29 (BĐĐC/2006), xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Trần Phước N2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639693, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H 02844/7013925 ngày 09/4/2008. Ngày 26/3/2010, ông Trần Phước N2 chuyển nhượng bằng giấy tay thửa đất này cho ông Trần Anh Q1 với giá 1.500.000.000 đồng. Đến ngày 25/4/2010, Q1 chuyển nhượng mua bán bằng viết giấy tay cho Nguyễn Trường S. Sau đó, Nguyễn Trường S tự mình phân lô bán nền thì bị Cơ quan Công an làm việc như trên.

Bản kết luận giám định số 455/KLGGD-TT ngày 24/5/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Trường S” cần giám định trên tài liệu ký hiệu A với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Trường S dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu ký hiệu M1, M2, M3 là chữ ký do cùng một người ký và viết ra”*.

Ngày 12 tháng 6 năm 2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trường S về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do S bỏ trốn nên ngày 12/8/2012, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với S, đến ngày 31/12/2020 thì S bị bắt .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 173; các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 31/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trường S 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022 bị cáo Nguyễn Trường S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trường S khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo S tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, nên cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và hiện nay bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian dài là 13 tháng 22 ngày. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và xử phạt bị cáo bằng thời gian đã tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thanh Đàm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Luật sư cho rằng bị cáo S phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng đây là lần đầu phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, cha bị cáo đã bị sốc và chết trong thời gian bị cáo bị tạm giam, mẹ bị cáo hiện nay lại bị ung thư thời kỳ cuối không biết sống được bao lâu; bản thân bị cáo là lao động chính để chu cấp cho mẹ và con nhỏ; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn đã tạm giam bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào năm 2009 Nguyễn Trường S đã có hành vi nhận chuyển nhượng các thửa đất nông nghiệp, trồng cây lâu năm của người khác bằng giấy tay rồi tự phân thành nhiều thửa nhỏ và bán lại bằng giấy tay cho người khác để kiếm lời nên ngày 18/6/2009, S bị Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Quyết định số 292/QĐ-XPHC) với 02 hành vi: Tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà không N2 đúng thủ tục theo pháp luật đất đai, mức phạt tiền 350.000 đồng và sử dụng đất không đúng mục đích (sử dụng đất LM, CLN và LNQ phân nền để xây dựng nhà) tọa lạc tại ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 và Điều 13 Nghị định 182/2004/NĐ-CP với tổng số tiền phạt là 6.350.000 đồng. Nguyễn Trường S đã nhận quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa thi hành nộp phạt theo quyết định này.

Nguyễn Trường S đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và chưa đóng tiền phạt, nhưng đến ngày 25/4/2010, S tiếp tục nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông Trần Anh Q1 diện tích đất 1000m² thuộc thửa số 625, tờ bản đồ số 29 (BĐĐC/2006) xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639693) với giá 1.900.000.000 đồng và S nhờ bạn là ông Võ Văn D đứng tên ký giấy tay mua bán với ông Trần Anh Q1, còn việc thỏa thuận chuyển nhượng và trả tiền cho ông Q1 là do Nguyễn Trường S thực hiện. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất này xong, Nguyễn Trường S đã tự phân thửa đất trên ra thành 22 lô với diện tích nhỏ nhất là 32m² và diện tích lớn nhất là 80m². Sau đó, đến khoảng tháng 8/2010, Nguyễn Trường S chuyển nhượng bằng giấy tay cho bà Nguyễn Thị R 13 lô đất trên với tổng số tiền 1.806.000.000 đồng, 02 lô đất cho ông Trần Thanh S5 với giá tiền 145.000.000 đồng, còn lại 07 lô đất S bán bằng giấy tay cho nhiều người khác nhưng không rõ lai lịch.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 19/01/2022, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/01/2022 bị cáo Nguyễn Trường S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trường S nhận chuyển nhượng bằng giấy tay các thửa đất nông nghiệp, trồng cây lâu năm của người khác rồi bị cáo tự phân lô thành nhiều thửa nhỏ và chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu lợi mà không lập đúng thủ tục quy định theo pháp luật đất đai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai, phá vỡ quy hoạch sử dụng đất của Nhà nước, làm thay đổi mục đích sử dụng đất, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương nên cần có mức án nghiêm đối với bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trường S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo nộp trước số tiền xử phạt bổ sung 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra cũng cần xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay có mẹ bị bệnh nặng, cha bị cáo mất trong thời gian bị cáo bị tạm giam và bản thân bị cáo đã bị tạm giam một thời gian tương đối dài (13 tháng 22 ngày).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo. Điều này cũng có phần phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Ngày 21/4/2022, mẹ bị cáo là bà S2 đã nộp trước số tiền xử phạt bổ sung là 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm. Để thuận lợi cho việc thi hành án thì cần cần trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Trường S bị xử phạt bổ sung vào số tiền 20.000.000 đồng mà người nhà bị cáo S là bà S2 đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0002021 ngày 21/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] N2 luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường S và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Trường S** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Trường S phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng cần trừ số tiền này vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0002021 ngày 21/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

Ngô Ngọc Thắng